

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diễm
2. Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022, về: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Mỹ D, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Minh P, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Trần Mỹ D trình bày: Bà và ông Trần Minh P tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, đến năm 2005 vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01, cấp ngày 24/6/2005. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông P không chăm lo gia đình mà thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà, vợ chồng không còn chung sống với nhau, quan tâm nhau từ năm 2017 đến nay. Bà D xác

định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Minh P, sinh năm 2000 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 03/8/2004 (đã chết vào ngày 03/02/2020). Hiện nay cháu Phú đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D xác định không nợ ai.

Bị đơn ông Trần Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Mỹ D. Về con chung: Cháu Trần Minh P, sinh năm 2000 đã trưởng thành, bà D không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bà D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Trần Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.2] Bà Nguyễn Trần Mỹ D yêu cầu ly hôn ông Trần Minh P. Yêu cầu của bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà D và ông P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền số 01, cấp ngày 24/6/2005. Do đó, hôn nhân giữa bà D và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, vợ chồng xung đột không thể hàn gắn được. Bà D xác định tình cảm hiện nay với ông P không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D yêu cầu được ly hôn ông P là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cháu Trần Minh P đã trưởng thành, bà D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trần Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Trần Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo qui định của pháp luật. Do vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn chuyển qua thủ tục thông thường nên bà D phải nộp thêm 150.000 đồng án phí dân sự về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Trần Mỹ D.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Trần Mỹ D được ly hôn ông Trần Minh P.

2. *Về án phí:* Bà Nguyễn Trần Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng bà D đã nộp số tiền tạm ứng án phí thủ tục rút gọn 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006999 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Như vậy bà Nguyễn Trần Mỹ D phải nộp thêm 150.000 đồng.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Trần Mỹ D và ông Trần Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy